

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HOÁ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 18/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện H.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Tâm;

- Ông H Đ Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông H Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 2 năm 2021, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Đình T (tên gọi khác: không), sinh ngày 06/5/1997 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đình Địa và bà Ma Thị Kiểm; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Lương Xuân B, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Xóm ĐB, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông Nông Đình Th, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Xóm NT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nông Đình Ch, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Xóm ĐV, xã ĐM, huyện

Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Ma Tử H, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Xóm BP, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Lê Đình L, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Xóm LN, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Ma Duy D, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Triệu Văn Đ, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Xóm NB, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Ma Đình Q, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Xóm TK, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 26/6/2020, B và T đến nhà Ma Duy D để ăn cơm, mừng sinh nhật D. Trong bữa ăn, T có nhắc đến việc trước đây T, B có xích mích với nhau trên mạng xã hội Facebook nên 2 người cãi nhau nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra xô xát. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong D cùng nhóm bạn rủ nhau đi hát tại quán Karaoke Trường Th do ông Nông Đình Th làm chủ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T có nói với D cùng mọi người trong phòng hát là T đi về và bắt tay chào mọi người. Khi T bắt tay B, B nói với T “Anh đừng thách thức em, ở đất Đ này em không sợ ai đâu” thì T trả lời “Thôi anh em mình còn gặp nhau nhiều”. T ra đến cửa phòng hát thì B tiếp tục nói với T “Anh chưa trôi được với em đâu”. Sau đó T điều khiển xe mô tô của mình đi về. Do bức tức câu nói của B, T về nhà lấy 01 con dao nhọn dài 20cm, nhét vào túi quần phải phía trước rồi điều khiển xe mô tô của mình quay lại quán karaoke Trường Th để đánh B. Trên đường đi, T chặt 1 đoạn tre dài khoảng 1.2m ở lề đường, có nhiều mắt tre và cầm theo đi về quán Karaoke Trường Th. Khi T vào trong sân, T thấy B đang đứng cùng Ma Tử H và Lê Đình L ở ngoài sân khu vực để xe, T dựng xe, hai tay cầm cây gậy tre chạy về phía B, vung gậy đánh vào trán của B 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái khiến B bị thương ở phía đuôi lông mày bên trái. B quay người bỏ chạy ra bãi đất trống sát sân để xe, T chạy theo B, dùng gậy tre đánh trúng vào vùng đầu phía sau của B. B chạy về phía trước, T tiếp tục đuổi theo và dùng hai tay cầm gậy tre đập về phía B, B giơ tay trái về phía sau đỡ T đánh trúng vào cẳng tay trái của B. Sau đó, B chạy vào phía khu cửa phụ của quán Karaoke

Trường Th, T vẫn đuổi theo và tiếp tục dùng gậy tre đánh vào B nhưng không trúng, B chạy vào bên trong quán hát. Lúc này ông Nông Đình Th (chủ quán Karaoke) chạy ra can ngăn và lấy được gậy tre từ tay của T vứt ra bãi đất cạnh sân để xe. Sau khi bị lấy mất gậy tre, T chạy vào bên trong quán hát tiếp tục đuổi theo B, đồng thời rút con dao từ túi quần của mình ra (tay phải cầm dao, tay trái cầm bao dao). Khi đến cửa phòng số 1 quán Karaoke Trường Th, B quay lại định tự vệ thì T dùng tay phải đang cầm con dao đã chuẩn bị trước đâm về phía B, đâm chéo từ trước ra sau, hướng từ dưới lên trên trúng vào phần bụng phải của B, cách bên phải rốn 01cm, hậu quả khiến B bị thương, chảy máu vùng bụng. Thấy B bị thương, T không tiếp tục tấn công nữa và bỏ ra ngoài. Sau khi T đâm B, mọi người có mặt tại quán hát Karaoke Trường Th kiểm tra vết thương của B và đưa B đến Bệnh viện Đa khoa Đ cấp cứu, sau đó B được chuyển xuống Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên tiếp tục cấp cứu và điều trị. Ngày 27/6/2020, gia đình B có đơn trình báo, yêu cầu giải Q vụ việc theo quy định của pháp luật. Lương Xuân B điều trị tại Bệnh viện từ ngày 27/6/2020 đến ngày 09/7/2020 thì ra viện.

Tại hồ sơ Bệnh án ngoại khoa số 8747 ngày 27/6/2020 của Lương Xuân B điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ xác định: Lúc vào viện bệnh nhân tỉnh, hơi thở có mùi rượu, một vết thương vùng ngang rốn bên phải kích thước = 4x2 cm xuyên lên trên, vết thương rỉ máu, bụng không chướng, vùng trên rốn đau nhiều co cứng, gõ trong toàn bộ ổ bụng; 01 vết thương cung mào trái kích thước 3x2cm sâu sát xương rỉ máu; Kết luận vết thương thấu bụng do bị đâm, chấn thương đầu; Hướng điều trị hồi sức, chuyển Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Hồ sơ Bệnh án cấp cứu số CC201481 ngày 09/7/2020 của Lương Xuân B tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên xác định: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm mạc hồng nhạt, buồn nôn, không tê bì chân tay, không phù, không xuất huyết dưới da, không đau ngực, không đau cổ, đau đầu, đau bụng, vùng cung lông mào bên trái và vùng bụng đã được băng kín; Tiến hành mở băng kiểm tra thấy 01 vết thương đuôi cung mào bên trái ~1,5cm, đang chảy máu, bờ nhám nhờ, xung quanh sưng nề, 01 vết thương vùng bụng ngang rốn lệch phải ~1cm, bờ sắc gọn, đang chảy máu; Tiến hành mổ cấp cứu (khâu vết thương gan, vết thương bụng); đến ngày 09/7/2020, bệnh nhân ra viện, uống thuốc theo đơn ngoại trú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 389/TgT ngày 10/8/2020 của Trung tâm pháp y-Sở Y tế Thái Nguyên đối với thương tích của bị hại Lương Xuân B đã kết luận:

“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%. Áp dụng

theo phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Cơ chế hình thành vết thương:

- *Vùng mặt do vật tày gây nên.*
- *Vùng bụng do vật có cạnh sắc gây nên”.*

T và B không đồng ý với Bản kết luận giám định pháp y số 389/TgT ngày 10/8/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thái Nguyên nên ngày 10/9/2020 đã có đơn đề nghị giám định lại. Ngày 17/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Q định trưng cầu giám định lại (Lần thứ nhất) số 65, trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lương Xuân B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/20/TgT ngày 28/9/2020 của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y tế đối với thương tích của Lương Xuân B, tại phần kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Sẹo đuôi cung mày trái: 03%.*
- *Sẹo vết thương vùng bụng phải ngang rốn: 01%.*
- *Sẹo mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn: 02%.*
- *02 sẹo dẫn lưu vùng bụng phải: 01%+01%.*
- *Khâu vết thương gan: 31%.*

2. Kết luận:

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 36%.

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- *Sẹo đuôi cung mày trái là di chứng vết thương do vật tày tác động trực tiếp gây ra.*
- *Vết thương gan do vật sắc nhọn tác động trực tiếp theo chiều từ trước ra sau, từ dưới lên trên xuyên qua thành ổ bụng vào gan.*
- *Sẹo vùng bụng phải ngang rốn là di chứng do vật sắc nhọn gây ra.*
- *Sẹo đường trắng giữa trên và dưới rốn, 02 sẹo vùng thành bụng phải là các sẹo do phẫu thuật”.*

Với hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nông Đình T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T

về tội danh và điều luật áp dụng. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đình T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Đình T từ 5 năm đến 6 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy:

- 01 con dao, loại dao gọt hoa quả, có đầu nhọn, chiều dài khoảng 20cm, chuôi dao dài khoảng 07cm, lưỡi dao khoảng 13cm, rộng khoảng 3cm. Một đầu tù dầy, một đầu lưỡi sắc.

- 01 đoạn gậy tre, dài khoảng 1,2m, một đầu nhọn, một đầu tù, có nhiều mắt tre (05 mắt), đường kính đầu tù khoảng 3,5cm, đường kính đầu nhọn 1,5cm

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000^d và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét, giải Q.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo T đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nông Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm

hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có thể căn cứ kết luận:

Khoảng 23 giờ 55 phút ngày 26/6/2020, tại quán Karaoke Trường Th thuộc xóm NT, xã PD, huyện Đ, bị cáo Nông Đình T đã thực hiện hành vi dùng gậy tre dài 1,2m, một đầu nhọn có đường kính 1,5cm, một đầu tù có đường kính 3,5cm đánh vào vùng trán của Lương Xuân B, dùng dao dài 20cm, rộng 03cm đâm vào bụng của Lương Xuân B gây thương tích tổn thương cơ thể là 36% (Ba mươi sáu phần trăm). Khi xảy ra cãi vã, bị cáo đã về nhà chuẩn bị dao, gậy tre và sử dụng các hung khí trên gây ra thương tích cho bị hại, theo quy định của pháp luật, gậy tre, dao được xác định là “*hung khí nguy hiểm*”. Khi đánh B và khi B bỏ chạy, bị cáo vẫn cầm gậy đuổi theo vụt B và dùng dao để đâm B, thể hiện thái độ coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật nên hành vi của bị cáo có “*tính chất côn đồ*”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“*Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác*

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;...”

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, hành vi của bị cáo thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm cho xã hội. Tính

chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000^d; Bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải Q vụ án, bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe xong, bị hại không yêu cầu gì thêm, vì vậy không đặt ra xem xét, giải Q.

[6] Về vật chứng: 01 con dao, loại dao gọt hoa quả, có đầu nhọn, chiều dài khoảng 20cm, chuôi dao dài khoảng 07cm, lưỡi dao khoảng 13cm, rộng khoảng 3cm. Một đầu tù dầy, một đầu lưỡi sắc; 01 đoạn gậy tre, dài khoảng 1,2m, một đầu nhọn, một đầu tù, có nhiều mắt tre (05 mắt), đường kính đầu tù khoảng 3,5cm, đường kính đầu nhọn 1,5cm là công cụ, dụng cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 123, 135, 136, 259, 260, 268, 269, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590, 591 của Bộ luật dân sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Đình T 66 (sáu mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận toàn bộ thiệt hại về sức khỏe, không yêu cầu gì thêm, vì vậy không đặt ra xem xét, giải Q.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, loại dao gọt hoa quả; 01 đoạn gậy tre, dài khoảng 1,2m, một đầu nhọn, một đầu tù, có nhiều mắt tre .

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 04/02/2021).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Đình T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện H